

THỊT BỔ AIIN

Bổ đầu ài à Santak

(Áp dụng từ 10/03/2011; chưa có thuế VAT)

SANTAK HAI ANH CÔNG TY NGUYỄN HAI ANH
 Địa chỉ Số 33 Vung Thuat Thanh Xuan Hai Anh
 Điện thoại 04.35632556; Fax: 04.35682447

Chi tiết sản phẩm	Áp dụng kỹ thuật		
Model	TG500	TG1000	
Công suất	500VA/300W	1000VA/600W	
Công nghệ			
Nguồn vào	1 pha - 220VAC (165 ~ 265 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 10% / 50Hz ± 1Hz		
Công giao tiếp	không		
Thửa gian lưu ài à tồ ầu trong ài à kii à chueh	06 phũ (# 50% tađ)	06 phũ (50% tađ)	
Kích thước	80mm x 230mm x 176.5mm	91mm x 280mm x 238mm	
Án giá	851.000 VNĐ	2.116.000 VNĐ	
Công dụng chính	Thích hũp vũc á thũ ềb: Mũ vi tnh v à hũ ềb ngo à vi, mũ tnh tĩ n sũ u thũ (POS), mũ chũn cng		
Model	BLAZER 600	BLAZER 800	BLAZER 1000
Công suất	600VA / 360W	800VA / 480W	1000VA / 600W
Công nghệ	LINE-INTERACTIVE (ADVANCED OFFLINE)		
Nguồn vào	1 pha - 220VAC (162 ~ 268 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 10 % / 50Hz ± 1 Hz (attery mode)		
Công giao tiếp	RS232 & USB - phũ mĩ m qu à ly Winpower ài k ẽn; Cng RJ11 b à vi ài à th o à Fax/ Modem		
Thửa gian lưu ài à tồ ầu trong ài à kii à chueh	20 phũ/ 1 mũ tnh	30 phũ/ 1 mũ tnh	20 phũ/ 1 mũ tnh
Kích thước	99mm x 334mm x 143mm	99mm x 334mm x 143mm	140.2mm x 368.3mm x 180.4mm
Án giá	1.434.00 VNĐ	1.904.000 VNĐ	2.997.000 VNĐ
Công dụng chính	Thích hũp vũc á thũ ềb: Mũ vi tnh v à hũ ềb ngo à vi, mũ tnh tĩ n sũ u thũ (POS), mũ chũn cng, thũ ềb m à g, mũ Fax, tng à à thũ ềb vi n thng, an nh, cũ à tũ à o à g, cũ à tũ à		
Model	BLAZER 600E	BLAZER 800E	BLAZER 1000E
Công suất	600VA / 360W	800VA / 480W	1000VA / 600W
Công nghệ	LINE-INTERACTIVE (ADVANCED OFFLINE)		
Nguồn vào	1 pha - 220VAC (162 ~ 268 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 10 % / 50Hz ± 1 Hz (battery mode)		
Công giao tiếp	Cng USB - phũ mĩ m qu à ly Winpower ài k ẽn		
Thửa gian lưu ài à tồ ầu trong ài à kii à chueh	20 phũ/ 1 mũ tnh	28 phũ/ 1 mũ tnh	18 phũ/ 2 mũ tnh
Kích thước	99mm x 334mm x 143mm	99mm x 334mm x 143mm	145mm x 399mm x 205mm
Án giá	1.426.000 VNĐ	1.816.000 VNĐ	2.828.000 VNĐ
Công dụng chính	Thích hũp vũc á thũ ềb: Mũ vi tnh v à hũ ềb ngo à vi, mũ tnh tĩ n sũ u thũ (POS), mũ chũn cng, thũ ềb m à g, mũ Fax, tng à à thũ ềb vi n thng, an nh, cũ à tũ à o à g, cũ à tũ à		
Model	BLAZER 1400EH	BLAZER 2000EH	BLAZER 2000
Công suất	1400VA / 840W	2000VA / 1200W	2000VA / 1080W
Công nghệ	LINE-INTERACTIVE (ADVANCED OFFLINE)		
Nguồn vào	1 pha - 220VAC (166 ~ 274 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 10 % / 50Hz ± 1 Hz (battery mode)		
Công giao tiếp	Cng USB - phũ mĩ m qu à ly Winpower ài k ẽn; Cng RJ45 b à vi à m à g		
Thửa gian lưu ài à tồ ầu trong ài à kii à chueh	25 phũ/ 2 mũ tnh	25 phũ/ 2 mũ tnh	25 phũ/ 2 mũ tnh
Kích thước	145mm x 399mm x 205mm	145mm x 399mm x 205mm	140.2mm x 368.3mm x 180.4mm
Án giá	3.405.000 VNĐ	4.064.000 VNĐ	4.428.000 VNĐ
Công dụng chính	Thích hũp vũc á thũ ềb: Mũ vi tnh v à hũ ềb ngo à vi, mũ tnh tĩ n sũ u thũ (POS), mũ chũn cng, thũ ềb m à g, mũ Fax, tng à à thũ ềb vi n thng, an nh, cũ à tũ à o à g, cũ à tũ à		
Model	3C3-EX20KS	3C3-EX30KS	3C3-EX40KS
Công suất	20KVA / 16KW	30KVA / 24KW	40KVA / 32KW
Công nghệ	True online - Double Conversion (Trũ tũ ề - Chũy n ài k ẽp - Xũy sũ DSP tĩ n tĩ ề)		

Chi tiết sản phẩm	Án tính kỹ thuật		
Nguồn vào	3 pha 4 dây + dây trung tính - 380VAC (L-L) / 220VAC (L-N) - 40-70Hz		
Nguồn ra	3 pha 4 dây + dây trung tính - 380VAC (L-L) / 220VAC (L-N) - 50Hz/60Hz		
Đang sóng	Sóng sine thật (True Sine-wave) mô phỏng tải tải là tải không phụ thuộc vào dung lượng tải của nguồn acqui		
Cổng giao tiếp	Cổng AS400/ RS485/ RS232 - phân mềm qua lý Winpower kèm Card Webpower (SNMP) giao tiếp RJ45 kèm phân mềm qua lý		
Kiểm song song	Cho phép kiểm song song (dòng tải) lên tới 8 bộ tải (chạy dự phòng à từng, nên công suất chia tải đều		
EPO	(Emergency Power Off) Từ nguồn UPS trong trường hợp khẩn cấp khẩn cấp		
Thời gian lưu trữ	Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng		
Kích thước	420mm x 630mm x 880mm	450mm x 700mm x 1150mm	450mm x 700mm x 1150mm
Án giá	177.793.000 VNĐ	211.019.000 VNĐ	246.681.000 VNĐ
Công dụng chính	Thích hợp với các thiết bị: Phòng Máy chủ thiết bị máy, thiết bị viễn thông, an ninh, phân tích, ảo lập, xe nâng, máy y khoa, tải của PLC, thiết bị công nghiệp, thiết bị in ấn - chi phí, thiết bị tải chuyển đổi		
Hệ thống tuấn nguồn dự trữ DC (UPS QUI)			
Model : A16 - 12V24Ah	80.254.000 VNĐ		
Số bình ắc quy	32 bình ắc quy loại 12V / 24Ah (1 chuỗi)		
Kích thước	~ 450mm x 800mm x 1195mm		
Tổng trọng lượng	~ 321 Kg		
Model : A16 - 12V38Ah	113.371.000 VNĐ		
Số bình ắc quy	32 bình ắc quy loại 12V / 38Ah (1 chuỗi)		
Kích thước	~ 450mm x 800mm x 1195mm		
Tổng trọng lượng	~ 508 Kg		
Model : A16- 12V65Ah	178.512.000 VNĐ		
Số bình ắc quy	32 bình ắc quy loại 12V / 65Ah (1 chuỗi)		
Kích thước	~ 450mm x 800mm x 1195mm		
Tổng trọng lượng	~ 764 Kg		
Model : A16 - 12V100Ah	227.955.000 VNĐ		
Số bình ắc quy	32 bình ắc quy loại 12V / 100Ah (1 chuỗi)		
Kích thước	~ 450mm x 800mm x 1195mm		
Tổng trọng lượng	~ 1116 Kg		
Thiết bị giám sát	EMD: Environmental Monitoring Device (thiết bị kiểm soát môi trường)		4.512.000 VNĐ
	GSM-MODEM: (cập nhật tải tải thiết bị qua máy ATDA)		6.247.000 VNĐ
Cáp parallel 5m	Kiểm soát UPS 3C3-EX (cung model) vắn nhau để nên công suất chạy dự phòng, chia tải đều		1.576.000 VNĐ
Cáp parallel 10m	Kiểm soát UPS 3C3-EX (cung model) vắn nhau để nên công suất chạy dự phòng, chia tải đều		2.026.000 VNĐ
Model	3C10KS	3C15KS	3C20KS
Công suất	10KVA / 7KW	15KVA / 10.5KW	20KVA / 14KW
Công nghệ	True online - Double Conversion (Trực tuyến - Chuyển đổi kép - Xử lý DSP từ tải tải)		
Nguồn vào	3 pha - 380VAC (304 ~ 478 VAC) / 50Hz (46Hz ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 1% / 50Hz ± 0.05Hz (battery mode)		
Đang sóng	Sóng sine thật (True Sine-wave) mô phỏng tải tải là tải không phụ thuộc vào dung lượng tải của nguồn acqui		
Cổng giao tiếp	RS232 - phân mềm qua lý Winpower kèm Khe thông minh (Đang cùng card Webpower / CMC / AS400)		
Kiểm song song	Cho phép kiểm song song (dòng tải) lên tới 3 bộ tải (chạy dự phòng à từng, nên công suất chia tải đều		
Thời gian lưu trữ	Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng		
Kích thước	260mm x 570mm x 717mm 260mm x 570mm x 717mm	260mm x 570mm x 717mm	260mm x 570mm x 717mm
Án giá	84.892.000 VNĐ	131.040.000 VNĐ	170.478.000 VNĐ
Công dụng chính	Thích hợp với các thiết bị: Phòng Máy chủ thiết bị máy, thiết bị viễn thông, an ninh, phân tích, ảo lập, xe nâng, máy y khoa, tải của PLC, thiết bị công nghiệp, thiết bị in ấn - chi phí, thiết bị tải chuyển đổi		
Hệ thống tuấn nguồn dự trữ DC (UPS QUI)			
Model : A08 - 12V24Ah	48.720.000 VNĐ		
Số bình ắc quy	20 bình ắc quy loại 12V / 24Ah (1 chuỗi)		
Kích thước	~ 450mm x 800mm x 615mm		

Chi tiết sản phẩm	Giá tính kê thuế		
Troàng lúúáđ	~ 239 Kg		
Model : A12 - 12V38Ah	71.460.000 VNĐ		
Số bình ùæqui	20 bình ùæqui loaã12V / 38Ah (1 chuõi)		
Kích thúúá	~ 450mm x 800mm x 905mm		
Troàng lúúáđ	~ 319 Kg		
Model : A20- 12V65Ah	108.481.000VNĐ		
Số bình ùæqui	20 bình ùæqui loaã12V / 65Ah (1 chuõi)		
Kích thúúá	~ 450mm x 975mm x 1195mm		
Troàng lúúáđ	~ 512 Kg		
Model : A20 - 12V100Ah	139.381.000 VNĐ		
Số bình ùæqui	20 bình ùæqui loaã12V / 100Ah (1 chuõi)		
Kích thúúá	~ 450mm x 975mm x 1195mm		
Troàng lúúáđ	~ 732 Kg		
Model: A20 – 12V120Ah	160.721.00 VNĐ		
Số bình ùæqui	20 bình ùæqui loaã12V/120Ah		
Kích thúúá	~ 450mm x 975mm x 1195mm		
Troàng lúúáđ	~ 775 Kg		
Model	C1K	C1KR	C1KE
Công suế	1KVA / 0,7KW	1KVA / 0,7KW	1KVA / 0,8KW
Công nghi ã	True online - Double Conversion (Trúã tuyi ã - Chuyi ã ãoi keđ - XúđyãõđDSP tii ã tii ã)		
Nguồn vaõ	1 pha - 220VAC (115 ~ 300 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 2% / 50Hz ± 0.2Hz (battery mode)		
Daãg soãg	Soãg sine theã(True Sine-wave) úãnoãtraãg thãããii ã lúúãvaãkhõng phuãhuõã vaõ dung lúúáđ coã laãcuã nguồn acqui		
Cõng giao tii đ	RS232 - phõn mĩ m quaã lyaWinpower ãi keã; RJ45 baõ vi ãmaãg, RJ11 baõ vi ãFax/Modem (C1K/C1KR) Khe thõng mĩnh (Duãg cũã card Webpower (SNMP) / CMC / AS400)		
Thúãgian lúu ãii ã	14 phuã(# 50% tađ) 05 phuã(# 100% tađ)	14 phuã(# 50% tađ) 05 phuã(# 100% tađ)	11 phuã(# 50% tađ) 05 phuã(# 100% tađ)
Kích thúúá	145mm x 400mm x 220mm	482mm x 450mm x 88mm	145mm x 355mm x 220mm
Áún giaã	6.603.000 VNĐ	7.731.000 VNĐ	7.099.000 VNĐ
Cõng duãg chĩnh	Thĩch húp vúãcaã thii ãbõ: Mãđ chuãthii ãbõ mããg, mãđ ruãtĩi ã ATM, thii ãbõ viĩ ã thõng, an ninh, phõn tĩch, ào lúúáđ, xeãnghĩi ãn y khoa		
Model	C2K	C2KR	C2KE
Công suế	2KVA / 1,4KW	2KVA / 1,4KW	2KVA / 1,6KW
Công nghi ã	True online - Double Conversion (Trúã tuyi ã - Chuyi ã ãoi keđ - XúđyãõđDSP tii ã tii ã)		
Nguồn vaõ	1 pha - 220VAC (115 ~ 300 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 2% / 50Hz ± 0.2Hz (battery mode)		
Daãg soãg	Soãg sine theã(True Sine-wave) úãnoãtraãg thãããii ã lúúãvaãkhõng phuãhuõã vaõ dung lúúáđ coã laãcuã nguồn acqui		
Cõng giao tii đ	RS232 - phõn mĩ m quaã lyaWinpower ãi keã; RJ45 baõ vi ãmaãg, RJ11 baõ vi ãFax/Modem (C2K/ C2KR) Khe thõng mĩnh (Duãg cũã card Webpower (SNMP) / CMC / AS400)		
Thúãgian lúu ãii ã	21 phuã(# 50% tađ) 09 phuã(# 100% tađ)	21 phuã(# 50% tađ) 09 phuã(# 100% tađ)	11 phuã(# 50% tađ) 05 phuã(# 100% tađ)
Kích thúúá	192mm x 460mm x 348mm	2 x (482mm x 450mm x 88mm)	190mm x 383mm x 318mm
Áún giaã	14.454.000 VNĐ	15.451.000 VNĐ	13.745.000 VNĐ
Cõng duãg chĩnh	Thĩch húp vúãcaã thii ãbõ: Mãđ chuãthii ãbõ mããg, mãđ ruãtĩi ã ATM, thii ãbõ viĩ ã thõng, an ninh, phõn tĩch, ào lúúáđ, xeãnghĩi ãn y khoa		
Model	C3K	C3KR	C3KE
Công suế	3KVA / 2,1KW	3KVA / 2,1KW	3KVA / 2,4KW
Công nghi ã	True online - Double Conversion (Trúã tuyi ã - Chuyi ã ãoi keđ - XúđyãõđDSP tii ã tii ã)		
Nguồn vaõ	1 pha - 220VAC (115 ~ 300 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 2% / 50Hz ± 0.2Hz (battery mode)		
Daãg soãg	Soãg sine theã(True Sine-wave) úãnoãtraãg thãããii ã lúúãvaãkhõng phuãhuõã vaõ dung lúúáđ coã laãcuã nguồn acqui		
Cõng giao tii đ	RS232 - phõn mĩ m quaã lyaWinpower ãi keã; RJ45 baõ vi ãmaãg, RJ11 baõ vi ãFax/Modem (C3K/ C3KR) Khe thõng mĩnh (Duãg cũã card Webpower (SNMP) / CMC / AS400)		
Thúãgian lúu ãii ã	17 phuã(# 50% tađ) 05 phuã(# 100% tađ)	17 phuã(# 50% tađ) 05 phuã(# 100% tađ)	11 phuã(# 50% tađ) 05 phuã(# 100% tađ)
Kích thúúá	192mm x 460mm x 348mm	2 x (482mm x 450mm x 88mm)	190mm x 433mm x 318mm
Áún giaã	20.914.000 VNĐ	23.561.000 VNĐ	19.850.000 VNĐ
Cõng duãg chĩnh	Thĩch húp vúãcaã thii ãbõ: Mãđ chuãthii ãbõ mããg, mãđ ruãtĩi ã ATM, thii ãbõ viĩ ã thõng, an ninh, phõn tĩch, ào lúúáđ, xeãnghĩi ãn y khoa		

Chi tiết bổ sung thêm	Áp dụng tính kỹ thuật		
Model	C6K	C6KR	C6KE
Công suất	6KVA / 4,2KW	6KVA / 4,2KW	6KVA / 4,2KW
Công nghệ	True online - Double Conversion (Truyền tải - Chuyển đổi kép - Xử lý số DSP từ n tới n)		
Nguồn vào	1 pha - 220VAC (176 ~ 276 VAC) / 50Hz (46 ~ 54Hz)		
Nguồn ra	1 pha - 220VAC ± 1% / 50Hz ± 0.05Hz (battery mode)		
Đang sóng	Sóng sine thật (True Sine-wave) mô phỏng tải tải là lưu trữ và không phụ thuộc vào dung lượng của tải của nguồn acqui		
Cổng giao tiếp	RS232 - phân mềm qua dây Winpower ài kèm Khe thông minh (Đang của card Webpower (SNMP)/ CMC / AS400)		
Thời gian lưu trữ	20 phút (# 50% tải) 07 phút (# 100% tải)	20 phút (# 50% tải) 07 phút (# 100% tải)	20 phút (# 50% tải) 07 phút (# 100% tải)
Kích thước	260mm x 570mm x 717mm	2 x (482mm x 600mm x 130mm)	260mm x 570mm x 717mm
Đơn giá	44.041.000 VNĐ	44.959.000 VNĐ	39.365.000 VNĐ
Công dụng chính	Thích hợp với các thiết bị: phòng máy chủ thiết bị mạng, thiết bị viễn thông, an ninh, phân tích, lưu trữ, xe nghiên cứu y khoa, khí cụ PCL, thiết bị công nghiệp, thiết bị chỉ đạo, thiết bị điều khiển tự động		

